

Số: /HD-BTC

Hà Nam, ngày tháng 02 năm 2023

HƯỚNG DẪN
Về thể lệ, tiêu chí và thủ tục xét tặng
Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam lần thứ I

Thực hiện các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 về việc ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam (gọi tắt là *Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND*); Kế hoạch số 2709/KH-UBND ngày 07/10/2022 về việc tổ chức xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam lần thứ I.

Ban Tổ chức xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam lần thứ I hướng dẫn về thể lệ, tiêu chí và thủ tục xét tặng Giải thưởng như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Văn bản này hướng dẫn về thể lệ, tiêu chí và thủ tục xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam lần thứ I. Các nội dung trong Hướng dẫn đảm bảo tuân thủ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND.

1.2. Đối tượng áp dụng: Theo quy định tại Điều 3 Quy chế xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam ban hành theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là *Quy chế xét tặng Giải thưởng KH&CN Hà Nam*).

2. Giải thích từ ngữ

2.1. Tác giả công trình là người trực tiếp sáng tạo ra công trình. Trong trường hợp có hai người trở lên cùng trực tiếp sáng tạo ra công trình thì họ là đồng tác giả. Những người là chủ sở hữu của công trình hoặc chỉ giúp đỡ, hỗ trợ về kỹ thuật, vật chất, kinh phí cho tác giả công trình và những người tham gia công trình mà không trực tiếp tham gia sáng tạo ra công trình thì không là tác giả công trình.

2.2. Đại diện hợp pháp của tác giả công trình là người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền quy định tại Bộ Luật Dân sự.

II. LĨNH VỰC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ SỐ LƯỢNG GIẢI THƯỞNG

1. Lĩnh vực xét tặng Giải thưởng: Quy định tại Điều 6 Quy chế xét tặng Giải thưởng KH&CN Hà Nam.

2. Mức thưởng cho công trình đạt giải:

- 2.1. Giải A: 40 lần mức lương cơ sở;
- 2.2. Giải B: 30 lần mức lương cơ sở;
- 2.3. Giải C: 20 lần mức lương cơ sở;
- 2.4. Giải Khuyến khích: 10 lần mức lương cơ sở.

3. Cơ cấu, số lượng giải thưởng: Phụ thuộc số lượng, chất lượng công trình dự thi.

III. HỒ SƠ VÀ THỦ TỤC XÉT TẶNG CÁC CẤP

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng

Tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình nộp 02 bộ hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng (bản giấy) và 01 bản điện tử (dạng PDF), được lưu trong USB, không đặt mật khẩu, bao gồm:

1.1. Bản đăng ký đề nghị xét tặng giải thưởng (bản chính) của tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình (Mẫu ĐK1-GTHN);

1.2. Báo cáo tóm tắt (bản chính): công trình nghiên cứu khoa học (Mẫu BC1-GTHN), công trình nghiên cứu phát triển công nghệ (Mẫu BC2-GTHN), công trình ứng dụng công nghệ (Mẫu BC3-GTHN);

1.3. Tài liệu liên quan đến việc công bố hoặc văn bản xác nhận kết quả ứng dụng công trình (Mẫu XN-GTHN);

1.4. Bản sao các văn bản, tư liệu khoa học và công nghệ, tài liệu khác có liên quan đến công trình (nếu có).

Đối với công trình của tác giả là người nước ngoài mà hồ sơ sử dụng ngôn ngữ nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch sang Tiếng Việt được tổ chức khoa học và công nghệ thuộc tỉnh có lĩnh vực hoạt động chuyên môn phù hợp với lĩnh vực của công trình đề xuất xét tặng Giải thưởng xác nhận về sự chuẩn xác của bản dịch ra Tiếng Việt.

2. Thủ tục xét tặng các cấp

2.1. Hội đồng cấp cơ sở

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các tổ chức khác (*gọi tắt là các đơn vị*) trực tiếp quản lý tác giả công trình, đề xuất xét tặng Giải thưởng cho công trình nghiên cứu, ứng dụng tại Hà Nam thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Quy chế xét tặng Giải thưởng KH&CN Hà Nam.

Trường hợp tác giả công trình không có cơ quan tổ chức trực tiếp quản lý thì Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng cấp cơ sở.

- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, phân loại hồ sơ tham dự Giải thưởng.

- Tổ chức họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở theo quy định để xem xét, đánh giá công trình.

- Tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo (*nếu có*).

- Thủ trưởng các đơn vị gửi văn bản đề nghị, hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND đến Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nam để tham dự xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh.

2.2. Hội đồng chuyên ngành

- Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tiếp nhận hồ sơ đủ điều kiện tiêu chuẩn quy định tại Điều 9;10,11 Quy chế xét tặng Giải thưởng KH&CN Hà Nam từ các Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở; phân loại hồ sơ theo quy định (*lĩnh vực chuyên ngành*).

- Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng chuyên ngành xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Quy chế xét tặng Giải thưởng KH&CN Hà Nam.

- Tổ chức họp Hội đồng chuyên ngành để xem xét, đánh giá các công trình đảm bảo công bằng, khách quan, chính xác theo quy định.

- Tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo (*nếu có*).

- Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả hoạt động của các Hội đồng chuyên ngành và danh sách các công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định được tham gia xét tặng Giải thưởng KH&CN tỉnh Hà Nam.

2.3. Hội đồng cấp tỉnh

- Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh. Thành phần Hội đồng theo khoản 3 Điều 18 Quy chế xét tặng Giải thưởng KH&CN Hà Nam.

- Tổ chức họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh xem xét, đánh giá và bỏ phiếu lựa chọn công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng KH&CN tỉnh Hà Nam theo quy định.

- Tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo (*nếu có*).

- Báo cáo kết quả xét tặng Giải thưởng KH&CN tỉnh Hà Nam của Hội đồng cấp tỉnh và hoàn thiện các thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng các công trình đạt giải.

IV. ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM VÀ BỎ PHIẾU

1. Hội đồng cơ sở

1.1. Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở chỉ xem xét những hồ sơ đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 8 Quy chế xét tặng Giải thưởng KH&CN Hà Nam.

1.2. Xem xét, đánh giá, lựa chọn công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo hình thức bỏ phiếu kín trên cơ sở các tiêu chuẩn xét tặng theo các lĩnh vực. Nguyên tắc lựa chọn Giải thưởng theo tỷ lệ bỏ phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ cao xuống thấp. Tỷ lệ đồng ý của số thành viên Hội đồng cho mỗi loại giải phải đạt từ 70% trở lên.

2. Hội đồng chuyên ngành.

2.1. Hội đồng chuyên ngành chỉ xem xét chấm điểm những công trình được Hội đồng cấp cơ sở đề nghị.

2.2. Xem xét, đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo thang điểm 100.

2.3. Dự kiến giải thưởng theo kết quả chấm điểm của Hội đồng; xét chọn công trình đạt giải theo thứ tự điểm trung bình cộng của Hội đồng chuyên ngành từ cao xuống thấp. Công trình đạt Giải A có số điểm từ 90 điểm trở lên; Giải B có số điểm đạt từ 80 điểm trở lên; Giải C có số điểm đạt từ 75 điểm trở lên và Giải Khuyến khích có số điểm đạt từ 70 điểm trở lên.

Thang điểm chấm điểm của Hội đồng chuyên ngành:

- Đối với công trình nghiên cứu khoa học:

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa
<i>Về giá trị khoa học</i>		
1	Bổ sung tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động thay đổi trong sản xuất và đời sống xã hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	25
2	Trực tiếp hoặc góp phần nâng cao năng lực khoa học và công nghệ hoặc giải quyết vấn đề cấp thiết về kinh tế - xã hội của địa phương, ngành, đơn vị	25
<i>Về giá trị thực tiễn</i>		
3	Có tác động đến nhận thức và đời sống xã hội; nâng cao dân trí; thay đổi tích cực hành vi ứng xử của nhóm, tầng lớp trong xã hội	10
4	Có đóng góp quan trọng cho việc dự báo xu hướng tương lai, xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	10
5	Cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc hoạch định chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở phạm vi toàn ngành hoặc cấp huyện trở lên, góp phần làm thay đổi hợp lý cơ cấu ngành nghề; tiết kiệm chi phí sản xuất; nâng cao năng suất lao động; giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; chăm sóc sức khỏe cộng đồng; khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; tiết kiệm năng lượng; giám sát và dự báo thiên tai, thảm họa	20
	Được sử dụng để phục vụ cho công tác nghiên cứu, đào tạo, giảng dạy trong các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi của tỉnh	10

Tổng		100
-------------	--	------------

- Đối với công trình nghiên cứu phát triển công nghệ:

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa
<i>Về giá trị công nghệ</i>		
1	Giải quyết được các vấn đề công nghệ để cải tiến, tạo ra được công nghệ mới với các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản cao hơn công nghệ tương tự khác đang ứng dụng trong tỉnh hoặc tạo ra sản phẩm mới	15
2	Góp phần quan trọng thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới, nâng cao năng lực cạnh tranh về sản phẩm của đơn vị sản xuất, của các ngành kinh tế địa phương	25
<i>Về giá trị thực tiễn</i>		
3	Góp phần quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ của tỉnh	20
4	Được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả kinh tế hoặc tạo ra sản phẩm chủ lực của địa phương, sản phẩm có thương hiệu xuất khẩu, thay thế hàng nhập khẩu	20
5	Có khả năng thay đổi cách thức lao động, sản xuất truyền thống hoặc cải thiện điều kiện và môi trường lao động, sản xuất hoặc góp phần nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân	20
Tổng		100

- Đối với công trình ứng dụng công nghệ:

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa
<i>Về giá trị công nghệ</i>		
1	Góp phần tạo ra được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật đồng bộ kèm theo hoặc tạo ra những cải tiến kỹ thuật, công nghệ để ứng dụng thành công và sáng tạo công nghệ tiên tiến trong các công trình lớn của tỉnh hoặc có tác động rõ nét đến việc nâng cao hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của công trình đó	40
<i>Về giá trị thực tiễn</i>		
3	Mang lại hiệu quả lớn trong việc phát triển kinh tế - xã hội hoặc quốc phòng, an ninh hoặc hội nhập quốc tế, bảo vệ môi trường	30
4	Tạo ra sản phẩm, hàng hóa mang lại hiệu quả kinh tế cao, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản của sản phẩm tạo ra cao hơn chỉ tiêu của sản phẩm cùng loại đang được áp dụng tại địa phương	20
5	Có đóng góp quan trọng trong phát triển khoa học và công nghệ của địa phương, ngành, lĩnh vực	10
Tổng		100

Danh sách được sắp xếp theo thứ tự điểm trung bình cộng của Hội đồng chuyên ngành từ cao xuống thấp.

3. Hội đồng xét tặng cấp tỉnh.

3.1. Hội đồng cấp tỉnh chỉ xem xét những công trình được Hội đồng chuyên ngành chấm điểm và Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp đề nghị.

3.2. Xem xét, đánh giá, lựa chọn công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo hình thức bỏ phiếu kín trên cơ sở các tiêu chuẩn xét tặng theo các lĩnh vực. Nguyên tắc lựa chọn Giải thưởng theo tỷ lệ bỏ phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng dựa trên cơ cấu Giải thưởng mà Hội đồng chuyên ngành dự kiến.

Trường hợp tỷ lệ đồng ý của số thành viên Hội đồng thấp hơn quy định (*tại Khoản 2 Điều 7 Quy chế xét tặng Giải thưởng KH&CN Hà Nam*) thì công trình đó sẽ chuyển xuống xét chọn giải thấp hơn.

Trường hợp có nhiều công trình có tỷ lệ số phiếu ngang nhau vượt quá số lượng quy định cho mỗi loại giải thì việc xét thưởng ưu tiên các công trình được Hội đồng đánh giá về hiệu quả kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường cao hơn.

(Các loại mẫu phiếu nhận xét đánh giá, chấm điểm, biên bản họp Hội đồng trong phụ lục kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, hướng dẫn thực hiện, thường xuyên báo cáo Trưởng Ban Tổ chức xét tặng giải thưởng tỉnh Hà Nam về tình hình thực hiện.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình Ban Tổ chức xét tặng giải thưởng tỉnh Hà Nam xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Các thành viên BTC xét tặng;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các trường Đại học, các tổ chức có liên quan trên địa bàn;
- Sở KHCN: LĐ sở, VP, QLKHCNCS;
- Lưu: VT, QLKHCNCS

**TM. BAN TỔ CHỨC
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Nguyễn Tất Nhiên**